TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

2. Ông Nguyễn Công Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thế K, sinh ngày 08/02/1985; Tên gọi khác: Bé N; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C (chết) và bà Trần Thị T (chết); Vợ: Đỗ Thị Cúc E (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2008; Có 02 chị em, lớn sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại tòa).

- *Bị hại:* Lê Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1999. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thế P, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Lê Thanh H, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/7/2024, Phạm Thế K điều khiển xe môtô biển số 71F6-6917 (mượn của Phạm Thế P – sinh năm 1987 là em ruột K) lưu thông trên đường V theo hướng từ thị trấn B về hướng vòng xoay xã A, huyện B. Khi đến đoạn thuộc ấp G, xã A, K phát hiện anh Lê Nguyễn Tuấn K1 – sinh năm 1999 đang chạy xe đạp cùng chiều phía trước, trên tay có cầm điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, K điều khiển xe vượt lên áp sát và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của K1 rồi tăng ga chạy vào con hẻm gần đó để tẩu thoát. Lúc này, K1 đạp xe đuổi theo được khoảng 50m thì gặp K nên nói "Điện thoại của em mà sao anh giật", K trả lời "Về đi hồi đem lên trả" rồi quay xe trở ra đường V chạy về nhà ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K tháo sim ném bỏ rồi đem điện thoại đến cửa hàng M ở khu phố E, thị trấn B gặp anh Lê Thanh H – sinh năm 1983 nhờ mở khoá và chạy lại chương trình để sử dụng. Sau đó, K chạy xe xuống thị trấn T, huyện B để lấy tiền công đi làm thuê rồi trở về nhà. Trên đường về, K bị Công an xã A mời về trụ sở làm việc nên đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- Do Phạm Thế K giao nộp: 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen – xám, mặt sau ốp lưng có hình người nữ và chữ "Ngọc Diệu" của Lê Nguyễn Tuấn K1; 01 xe môtô Dream màu nâu, biển số 71F6-6917, số máy LC150FMG00665308, số khung LLCLXL30Y000000408 của Phạm Thế P (đã xử lý); 01 nón lưỡi trai màu đen và 01 áo thun ngắn tay, cổ đứng, bên ngực trái có 01 túi, cổ áo và viền áo có hoa văn màu đỏ - đen của Phạm Thế K (chưa xử lý).

- Do Lê Thanh H giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Realme C30S màu xanh, bên trong không có sim, không có thẻ nhớ, số EMEI 1: 860936061533323, số EMEI 2: 860936061533315 của Lê Nguyễn Tuấn K1 (đã xử lý).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL - HĐĐGTS ngày 14/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại

di động hiệu Realme C30S màu xanh, số EMEI 1: 860936061533323, số EMEI 2: 860936061533315 trị giá 700.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa dẻo màu đen – xám trị giá 10.000 đồng; chi phí làm lại sim điện thoại số thuê bao 0387209284 của nhà mạng Viettel là 50.000 đồng. Tổng cộng 760.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 09/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thế K về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Thế K phạm tội "Cướp giật tài sản" đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế K từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Nguyễn Tuấn K1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 nón lưỡi trai màu đen và 01 áo thun ngắn tay, cổ đứng, bên ngực trái có 01 túi, cổ áo và viền áo có hoa văn màu đỏ - đen của Phạm Thế K mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản và không còn giá trị sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:

+ 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen – xám, mặt sau ốp lưng có hình người nữ và chữ "Ngọc D" và 01 điện thoại di động hiệu Realme C30S màu xanh, bên trong không có sim, không có thẻ nhớ, số EMEI 1: 860936061533323, số EMEI 2: 860936061533315 cho Lê Nguyễn Tuấn K1.

+ 01 xe môtô Dream màu nâu, biển số 71F6-6917, số máy LC150FMG00665308, số khung LLCLXL30Y000000408 cho Phạm Thế P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế K khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản đã thực hiện như Cáo trạng đã xác định. Đối với 01 nón lưỡi trai màu đen và 01 áo thun ngắn tay, cổ đứng, bên ngực trái có 01 túi, cổ áo và viền áo có hoa văn màu đỏ - đen bị tạm giữ bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Nguyễn Tuấn K1 xác định bị cáo K là người có hành vi cướp giật tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thế P trình bày: Anh P không biết việc bị cáo mượn xe môtô biển số 71F6-6917 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe môtô biển số 71F6-6917 cho anh P nên anh P không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thế P và người làm chứng Lê Thanh H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người nêu trên. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Phạm Thế K là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên bị cáo Phạm Thế K đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 71F6-6917 giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Realme C30S với tổng giá trị 760.000 đồng của anh Lê Nguyễn Tuấn K1 khi anh K1 đang điều khiển xe đạp lưu thông trên

đường. Vụ việc xảy ra vào lúc 14 giờ 01 phút, ngày 09/7/2024 trên đường V thuộc ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thế K về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc cướp giật tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do bản tính tham lam, tư lợi bất chính, muốn có điện thoại để sử dụng mà không phải lao động, sản xuất cuối cùng đã đưa bị cáo đi vào con đường phạm tội. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Nguyễn Tuấn K1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 nón lưỡi trai màu đen và 01 áo thun ngắn tay, cổ đứng, bên ngực trái có 01 túi, cổ áo và viền áo có hoa văn màu đỏ - đen của Phạm Thế K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, tại tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen – xám, mặt sau ốp lưng có hình người nữ và chữ "Ngọc D" và 01 điện thoại di động hiệu Realme C30S màu xanh, bên trong không có sim, không có thẻ nhớ, số EMEI 1: 860936061533323, số EMEI 2: 860936061533315, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Lê Nguyễn Tuấn K1 là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 01 xe môtô Dream màu nâu, biển số 71F6-6917, số máy LC150FMG00665308, số khung LLCLXL30Y000000408 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Phạm Thế P cho bị cáo mượn, do P không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe cho P là phù hợp với quy định pháp luật, được HĐXX ghi nhận.

[9] Đối với Phạm Thế P do không biết Phạm Thế K sử dụng xe môtô biển số 71F6-6917 của mình để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra không xử lý P là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đối với Lê Thanh H khi nhận điện thoại của Phạm Thế K do H không biết điện thoại do K cướp giật mà có nên cơ quan điều tra không xử lý H là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế K phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế K 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam là ngày 01/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Nguyễn Tuấn K1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 nón lưỡi trai màu đen và 01 áo thun ngắn tay, cổ đứng, bên ngực trái có 01 túi, cổ áo và viền áo có hoa văn màu đỏ - đen của Phạm Thế K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.06 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Phạm Thế K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- CQ THAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A (B-Bến Tre);
- Công an xã A (B-Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Nhung